

MATHSPACE EDUCATION
DANH SÁCH ĐỒ TRƯỞNG NGÔI SAO HÀ NỘI
Học sinh khối 5 khóa 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
1	Đặng Quốc An	H81.5G2	
2	Trần Hồng Hoàng An	H4.5G1	
3	Vương Ngọc An	H4.5G3, H6.LĐ.G	
4	Nguyễn Vũ Hà An	H2.LĐ.ARCH-NS	
5	Tạ Bảo Ngân Anh	N72.5G	
6	Thân Mai Anh	M4.5G	
7	Trần Châu Anh	H81.5G3	
8	Lê Đức Anh	H4.5G2	
9	Nguyễn Quốc Anh	H4.5G1	Lớp A0
10	Nguyễn Quỳnh Anh	H4.5G1	Lớp A0
11	Lê Mỹ Anh	H4.5G3	
12	Cao Nguyễn Minh Anh	H4.5A1B	
13	Nguyễn Phan Thái Anh	H4.5A1B	
14	Hoàng Đức Anh	H6.LĐ.ARCH-NS	
15	Nguyễn Hà Quỳnh Anh	H81.5A1, H6.LĐ.A	
16	Lê Nam Anh	H72.5G3	
17	Lê Nguyên Anh	H4.5G3	
18	Đình Gia Bảo	H72.5G2	Lớp A0
19	Nguyễn Ngọc Minh Châu	H83.5A2	
20	Nguyễn Diệp Chi	H81.5A2	
21	Ngô Thuỳ Chi	H83.5G3, H6.LĐ.G	
22	Trần Ngọc Minh Chi	H4.5G1	
23	Ngô Lê Phương Chi	H4.5A1	

MATHSPACE EDUCATION
DANH SÁCH ĐỒ TRƯỞNG NGÔI SAO HÀ NỘI
Học sinh khối 5 khóa 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
24	Nguyễn Quỳnh Chi	H72.5G2	
25	Đào Quang Dũng	H4.5G1	
26	Lê Đình Dũng	H83.5G2	
27	Nguyễn Anh Duy	M4.5G	
28	Nguyễn Anh Duy	H72.5G2	
29	Nguyễn Thuỳ Dương	C71.5A1	
30	Lại Minh Đức	H4.5G3	
31	Phạm Đăng Trường Giang	H4.5G2	
32	Hoàng Ngân Giang	H4.5A1B	
33	Nguyễn Hà Khánh Giang	H83.5G2	
34	Hoàng Nguyên Giáp	H4.5G2	
35	Đỗ Minh Hoàng	H83.5G2	Lớp A0
36	Nguyễn Hoàng Huy	C71.5G2	
37	Trịnh Quang Gia Huy	H4.5G1	
38	Lê Gia Khải	H4.5G1	
39	Nguyễn Mạnh Khải	H4.5A1	
40	Chung Bùi Tấn Khang	H83.5G3	
41	Trần Hoàng Khang	H81.5G2	Học bổng 25%
42	Tô Bách Khang	H81.5G2	
43	Lê Anh Khoa	H4.5G1	
44	Đàm Minh Khôi	M4.5G	
45	Trần Lê Đăng Khôi	H83.5G2, H6.LĐ.G	Lớp A0
46	Phạm Minh Khôi	C71.5A2	

MATHSPACE EDUCATION
DANH SÁCH ĐỒ TRƯỞNG NGÔI SAO HÀ NỘI
Học sinh khối 5 khóa 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
47	Nguyễn Đình Ngọc Khuê	H4.5A1	
48	Vũ Thái Kiên	H83.5G3	
49	Nguyễn Vũ Kiên	H4.5G3	Lớp A0
50	Lê Như Hoàng Lâm	H4.5G2	
51	Cao Tuệ Linh	H4.5G3, H6.LĐ.G	
52	Ngô Mai Thảo Linh	H4.5G2	
53	Nguyễn Khánh Linh	H81.5A1	
54	Vũ Đắc Lộc	H4.5G3	
55	Nguyễn Phương Mai	H72.5G2	
56	Thái Nguyễn Duy Minh	H4.5G1	Lớp A0
57	Nguyễn Đăng Minh	H83.5G2	Lớp A0
58	Nguyễn Nhật Minh	C3.5G2	
59	Đỗ Nhật Minh	H72.5G2	
60	Nguyễn Ngọc Tuấn Minh	H4.5G1	
61	Phan Thành Minh	H4.5G1	
62	Đoàn Nhật Minh	H4.5G2	
63	Lê Hữu Minh	H83.5A2	
64	Trần Bình Minh	C3.5A1	
65	Nguyễn Ngọc Danh Nam	H83.5G2, H2.LĐ.G	Tuyển thẳng
66	Nguyễn Minh Ngọc	H83.5G2	
67	Dương Khôi Nguyên	H83.5G3	
68	Phạm Thảo Nguyên	H83.5G3; H6.LĐ.G	
69	Vũ Khôi Nguyên	H81.5G3	

MATHSPACE EDUCATION
DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG NGÔI SAO HÀ NỘI
Học sinh khối 5 khóa 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh	Lớp	Ghi chú
70	Cao Phong	H4.5G3, H2.LĐ.G	
71	Trần Nguyên Phong	N72.5G	
72	Nguyễn Văn Gia Phúc	H4.5G1	
73	Dương Bá Đức Phúc	H81.5G2	Lớp A0
74	Lê Minh Quang	H4.5G1	Học Bổng 50%
75	Đoàn Thái Sơn	H81.5A1	
76	Trịnh Thanh Sơn	H83.5A1	
77	Nguyễn Quý Thanh	C71.5A2	
78	Đỗ Quang Thanh	H83.5A1	
79	Trần Nhật Thành	H81.5G3, H6.LĐ.G	
80	Trần Anh Thư	H81.5G3	
81	Bùi Minh Tiến	H83.5G2	
82	Nguyễn Trọng Tiến	H83.5G2	
83	Nguyễn Phú Tiến	H4.5G1	
84	Phạm Quỳnh Trang	H4.5A2	
85	Nguyễn Khánh Uyên	C73.5G2	
86	Nguyễn Thành Vinh	M4.5G	
87	Vũ Gia Vinh	H4.5G1	
88	Nguyễn Quang Vinh	H4.5G3	
89	Nguyễn Quang Vũ	H4.5G1	